

Bản án số: 135/2020/HS-PT

Ngày: 25 – 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn, ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2020/TLPT-HS ngày 06/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1031/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Thị Hồng C do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HSST ngày 01/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: Hoàng Thị Hồng C, sinh ngày 24/3/1980 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ 6, thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Hoàng Thanh Q và bà Nguyễn Thị L (bố, mẹ đã mất); có chồng là Ngô Sĩ T (đã ly hôn năm 2015) và có 02 con sinh các năm 2006, 2008; tiền án: Không; tiền sự : Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có nguyên đơn dân sự nhưng không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P do bà Hoàng Thị Hồng C làm Giám đốc, được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên số 3100993759

ngày 04/02/2015, địa chỉ tại đường Phan Đình Phùng, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, thay đổi lần thứ 2 ngày 20/02/2017, với ngành nghề kinh doanh, vệ sinh chung nhà cửa, buôn bán máy móc thiết bị điện, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, xây dựng công trình dân dụng, vận tải hành khách, vốn điều lệ 4.900.000.000 đồng.

Năm 2017, Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P đã xuất 191 tờ hóa đơn giá trị gia tăng cho 18 Công ty trong và ngoài tỉnh Quảng Bình với hàng hóa, dịch vụ chủ yếu là cung cấp nhân công để thi công các công trình xây dựng, đạt doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ 19.589.034.016 đồng. Trong khi đó chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty thấp, do đó Hoàng Thị Hồng C đã nhờ công nhân, đồng thời tự mình trực tiếp liên hệ với 07 Công ty để xin 45 tờ hóa đơn giá trị gia tăng không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo, với tổng giá trị thanh toán ghi trên hóa đơn là 1.185.455.881 đồng; gồm: tiền hàng hóa dịch vụ 1.077.688.073 đồng, tiền thuế giá trị gia tăng 107.767.808 đồng và đã sử dụng để hạch toán hàng hóa nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế, làm giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và tăng thuế giá trị gia tăng được khấu trừ. Cụ thể:

1. Công ty TNHH thương mại Hải B, địa chỉ số 289 Quang Trung, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, do ông Nguyễn Minh K làm Giám đốc:

Năm 2017 bà Hoàng Thị Hồng C nhờ công nhân liên hệ với Công ty TNHH thương mại Hải B xin xuất khống cho Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P 02 tờ hóa đơn GTGT ghi hàng hóa là nước tăng lực SUPERHORSE với tổng giá trị ghi trên hóa đơn 37.800.081 đồng gồm: Hóa đơn số 2180 ngày 03/12/2017 số tiền 19.600.042 đồng; số 2315 ngày 22/12/2017 số tiền 18.200.039 đồng. Sau khi xuất hóa đơn, Công ty Hải B đã khai thuế GTGT nhưng không lập chứng từ để hợp thức hóa và không hưởng lợi từ việc xuất khống hóa đơn.

2. Công ty TNHH Hoàng Nguyên H, địa chỉ số 27 đường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, do ông Ngô Minh T làm Giám đốc:

Ngày 20/6/2017 Công ty TNHH Hoàng Nguyên H ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 01/2017/HĐMB với Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P, thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Hoàng Nguyên H đã xuất 02 hóa đơn GTGT kèm theo hàng hóa, sau đó bà Hoàng Thị Hồng C xin xuất khống 03 tờ hóa đơn GTGT ghi hàng hóa là Rượu các loại và nước chanh muối với tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 55.451.000 đồng gồm: Hóa đơn số 856 ngày 26/6/2017 số tiền 19.316.000 đồng; số 863 ngày 28/6/2017 số tiền 19.635.000 đồng; số 900 ngày 07/8/2017 số tiền 16.500.000 đồng. Sau khi xuất hóa đơn, Công ty Hoàng Nguyên H đã khai thuế GTGT và lập khống 03 phiếu thu tiền để hợp thức hóa và không hưởng lợi từ việc xuất khống hóa đơn.

3. Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Song T, địa chỉ số 15 đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, do bà Trần Thị Xuân T làm Giám đốc:

Năm 2017, bà Hoàng Thị Hồng C nhờ các lái xe bán hàng của Công ty TNHH thương mại tổng hợp Song T xin xuất khống cho Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P 19 tờ hóa đơn GTGT ghi hàng hóa là bột nêm, bột ngọt, nước rửa chén với tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 362.180.500 đồng gồm: Hóa đơn số 166 ngày 14/8/2017 số tiền 17.864.000 đồng; số 185 ngày 17/8/2017 số tiền 19.921.000 đồng; số 192 ngày 20/8/2017 số tiền 18.700.000 đồng; số 140 ngày 25/8/2017 số tiền 19.613.000 đồng; số 200 ngày 28/8/2017 số tiền 18.980.500 đồng; số 363 ngày 09/9/2017 số tiền 18.980.500 đồng; số 375 ngày 11/9/2017 số tiền 19.921.000 đồng; số 389 ngày 23/9/2017 số tiền 19.789.000 đồng; số 393 ngày 26/9/2017 số tiền 18.980.500 đồng; số 924 ngày 24/11/2017 số tiền 19.107.000 đồng; số 939 ngày 27/11/2017 số tiền 18.568.000 đồng; số 950 ngày 30/11/2017 số tiền 19.701.000 đồng; số 1026 ngày 07/12/2017 số tiền 19.701.000 đồng; số 1049 ngày 10/12/2017 số tiền 19.646.000 đồng. Sau khi xuất hóa đơn, Công ty Song T không lập khống chứng từ để hợp thức hóa và không hưởng lợi từ việc xuất khống hóa đơn.

4. Công ty TNHH xây dựng và thương mại tổng hợp P, địa chỉ tại thôn Phúc T, xã Đ, huyện B do ông Nguyễn Văn B làm Giám đốc:

Năm 2017, bà Hoàng Thị Hồng C nhờ công nhân liên hệ với Công ty TNHH xây dựng và thương mại tổng hợp P xin xuất khống cho Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P 05 tờ hóa đơn GTGT ghi hàng hóa là xi măng sông gianh PCB40 với tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 98.571.000 đồng gồm: Hóa đơn số 129 ngày 02/7/2017; số 140 ngày 04/7/2017; số 145 ngày 05/7/2017; số 160 ngày 09/7/2017 đều ghi số tiền trên mỗi hóa đơn là 19.899.000 đồng và hóa đơn số 413 ngày 15/11/2017 số tiền 18.975.000 đồng. Sau khi xuất hóa đơn, Công ty P đã khai thuế GTGT nhưng không lập chứng từ để hợp thức hóa và không hưởng lợi từ việc xuất khống hóa đơn.

5. Công ty TNHH xây dựng và thương mại tổng hợp X, địa chỉ số 129 đường N, tổ dân phố 11, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình do ông Trần Xuân L làm Giám đốc:

Năm 2017, bà Hoàng Thị Hồng C nhờ các lái xe bán hàng của Công ty TNHH xây dựng và thương mại tổng hợp X xin xuất khống cho Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P 09 tờ hóa đơn GTGT ghi hàng hóa là nước tăng lực, bột ngọt và bánh các loại với tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 173.338.000 đồng gồm: Hóa đơn số 6694 ngày 04/6/2017; số 6697 ngày 07/6/2017; số 6698 ngày 08/6/2017; số 6699 ngày 09/6/2017 đều ghi số tiền trên mỗi hóa đơn là 19.734.000 đồng; số 6700 ngày 11/6/2017 số tiền 19.008.000 đồng; số 6802 ngày 18/6/2017 số

tiền 17.545.000 đồng; số 6804 ngày 23/6/2017 số tiền 19.888.000 đồng; số 6805 ngày 25/6/2017 số tiền 19.800.000 đồng và hóa đơn số 169 ngày 16/11/2017 số tiền 18.161.000 đồng. Sau khi xuất hóa đơn, Công ty X đã khai thuế GTGT nhưng không lập chứng từ để hợp thức hóa và không hưởng lợi từ việc xuất không hóa đơn.

6. Công ty TNHH thương mại T, địa chỉ Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình do ông Dương Công T làm Giám đốc:

Năm 2017, bà Hoàng Thị Hồng C nhờ công nhân liên hệ với Công ty TNHH thương mại T xin xuất không cho Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P 06 tờ hóa đơn GTGT ghi hàng hóa là nước khoáng Thạch Bích, mì tôm Miliket với tổng giá trị ghi trên hóa đơn là 110.400.000 đồng gồm: Hóa đơn số 548 ngày 25/4/2017 số tiền 19.400.000 đồng; số 686 ngày 28/5/2017 số tiền 19.800.000 đồng; số 728 ngày 08/7/2017 số tiền 14.200.000 đồng; số 909 ngày 06/10/2017 số tiền 19.000.000 đồng; số 935 ngày 17/11/2017 số tiền 19.000.000 đồng; số 948 ngày 15/12/2017 số tiền 19.000.000 đồng. Sau khi xuất hóa đơn, Công ty T đã lập chứng từ để hợp thức hóa và không hưởng lợi từ việc xuất không hóa đơn.

7. Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Đ, địa chỉ thôn 2 Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình do ông Nguyễn Đức D làm Giám đốc:

Ngày 05/5/2017, bà Hoàng Thị Hồng C trực tiếp mua của Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Đ 50 tấm lợp 1,8m trị giá 2.145.000đồng, khi lấy hóa đơn, Châu xin viết không thêm hàng hóa trên hóa đơn gồm: xi măng Sông Gianh, tấm lợp loại 1,5 và 1,8m với số tiền 347.715.300 đồng. Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Đ đã xuất cho Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P 01 tờ hóa đơn GTGT số 234 ngày 05/5/2017 ghi số tiền là 349.860.300 đồng. Sau khi xuất hóa đơn, Công ty Đ không lập hợp đồng, không nhận thanh toán tiền qua tài khoản ngân hàng để hợp thức hóa và không hưởng lợi từ việc xuất không hóa đơn.

Sau khi xin được 45 tờ hóa đơn giá trị gia tăng không với tổng giá trị thanh toán: 1.185.455.881 đồng gồm: tiền hàng hóa, dịch vụ 1.077.688.073 đồng; tiền thuế GTGT 107.767.808 đồng của 07 Công ty trên, Hoàng Thị Hồng C nhờ chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, trú tại thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình đến Công ty làm hồ sơ báo cáo quyết toán thuế năm 2017, Châu đã giao toàn bộ hóa đơn cho Thẩm để hạch toán kê khai hàng hóa, nguyên liệu đầu vào trong hoạt động phát sinh nghĩa vụ thuế của Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P và đã được Cơ quan thuế chấp nhận giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và tăng thuế giá trị gia tăng được khấu trừ.

Tại bản kết luận giám định số 1222/KL-GĐ ngày 15/5/2020 của Cục thuế tỉnh Quảng Bình kết luận: Năm 2017 Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P trốn thuế với số tiền 323.305.423 đồng, trong đó: Thuế giá trị gia tăng là 107.767.808 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp là 215.537.615 đồng.

Đối với Công ty TNHH thương mại dịch vụ tổng hợp Xuân H và Công ty thương mại tổng hợp Mạnh T có xuất cho Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P tổng cộng 15 tờ hóa đơn. Ban đầu, bị cáo Hoàng Thị Hồng C khai có nhờ công nhân xin không hóa đơn của hai Công ty này để hạch toán hàng hóa nguyên liệu đầu vào khi báo cáo quyết toán thuế năm 2017, đồng thời Bà Nguyễn Thị Thu H, kế toán của hai Công ty trên thừa nhận có việc xuất không hóa đơn theo đề nghị của nhân viên bán hàng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T - nhân viên bán hàng của Công ty Mạnh Trung khai việc xuất hóa đơn cho Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P là có kèm theo hàng hóa do người mua hàng yêu cầu, kết quả đối chiếu, kiểm tra hóa đơn chứng từ mua bán hàng hóa của các Công ty trên và lời khai của những người liên quan, không đủ cơ sở chứng minh việc xuất không hóa đơn giá trị gia tăng.

Cơ quan điều tra đã mở rộng điều tra đối với việc xuất 191 hóa đơn giá trị gia tăng cho 18 Công ty trong và ngoài tỉnh Quảng Bình của Công ty TNHH Xây dựng và Vệ sinh công nghiệp Châu P nhưng không có dấu hiệu của tội: "Mua bán trái phép hóa đơn". Đối với việc sử dụng hóa đơn không phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh để kê khai thuế GTGT khấu trừ đầu vào làm giảm số thuế phải nộp theo kết quả thanh tra thuế của Cục thuế tỉnh Quảng Bình không thuộc trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Thị Hồng C tự nguyện nộp 15.000.000 đồng theo biên lai ngày 26/8/2020, để khắc phục hậu quả của hành vi trốn thuế, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại bị cáo phải nộp.

Tại bản cáo trạng số 500/VKS-P3 ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Hoàng Thị Hồng C về tội "Trốn Thuế" quy định tại khoản 2 Điều 161 của Bộ luật hình sự 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Hồng C phạm tội "Trốn Thuế".
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 161 của Bộ luật hình sự 1999; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hồng C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về dân sự: Xử buộc Hoàng Thị Hồng C phải nộp lại 323.305.423 đồng nhưng được trừ đi số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Thị Hồng C đã nộp theo

giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/8/2020 số tiền còn lại bị cáo Hoàng Thị Hồng C phải nộp là 308.305.423 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSĐH kháng nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” đối với bị cáo Hoàng Thị Hồng C, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử vụ án theo hướng sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 13 tháng 10 năm 2020, bị cáo Hoàng Thị Hồng C kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị Hồng C, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, công ty đã ngừng hoạt động, phải nuôi hai con nhỏ (chồng đã ky hôn), bản thân bị cáo bị khuyết tật, tại cấp phúc thẩm bị cáo có nộp thêm 20.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, các điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm, tuyên phạt Hoàng Thị Hồng C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận Công ty TNHH Xây dựng và vệ sinh công nghiệp Châu P do bị cáo làm giám đốc, trong năm 2017 bị cáo đã sử dụng 45 tờ hóa đơn không có hàng hóa dịch vụ kèm theo với tổng giá trị trên hóa đơn là 1.185.445.881 đồng của các công ty trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để hạch toán hàng hóa nguyên liệu đầu vào của công ty TNHH Xây dựng và vệ sinh công nghiệp Châu P và đã được khấu trừ thuế với tổng số tiền 323.305.423 đồng, trong đó thuế giá trị gia tăng là 107.767.808 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp là 215.537.615 đồng. Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp đã xâm phạm tới lợi ích của nhà nước trong hoạt động thu thuế, nộp ngân sách cho Nhà nước đã vi phạm quy định tại Điều 161 Bộ

luật hình sự 1999. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Hoàng Thị Hồng C về tội “Trốn thuế” là có căn cứ.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo phạm tội với số tiền trốn thuế là 323.305.423 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ luật hình sự 1999 có mức cao nhất của khung hình phạt là đến ba năm tù, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, số tiền trốn thuế tương đối lớn nên không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị Hồng C là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là đúng, tại cấp phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã rút kháng nghị về nội dung này, do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thị Hồng C và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động nộp số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn, hối cải và sau ly hôn bị cáo một mình nuôi hai con nhỏ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giao nộp thêm biên lai thu tiền số 0002012 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh về việc tự nguyện khắc phục hậu quả với số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để được xem xét theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần giữ y án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Châu và cho bị cáo được hưởng án treo, được chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc gia đình cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật như ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là thỏa đáng.

Tại khoản 2 Điều 161 của Bộ luật hình sự 1999 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ bị phạt tiền từ một lần đến năm lần số tiền trốn thuế, bị cáo Châu

khai hoàn cảnh hiện tại gặp nhiều khó khăn, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Hồng C để sửa án sơ thẩm về hình phạt giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo

Áp dụng khoản 2 Điều 161 Bộ luật hình sự 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Hồng C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25 tháng 11 năm 2020) về tội “Trốn thuế”.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Thị Hồng C.

Giao bị cáo Hoàng Thị Hồng C cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giám sát trong thời gian thử thách của án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Hoàng Thị Hồng C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25 tháng 11 năm 2020).